

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2023/HSST**

Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Khang;

2. Bà Nguyễn Thị Lan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 09/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐK, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2001 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, thị trấn V, huyện Ứng Hoà, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ VH vấn: 12/12; Con ông B và bà N; Vợ: A, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến ngày 15/6/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

Bị hại: Anh VH – Sinh năm 1991; Chị H - Sinh năm 1993; Cùng ở tại: Khu 7, TT. Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/6/2023, khi ĐK đang trên đường đi giao trả đồ cho khách, ĐK phát hiện bị rơi mất 01 gói hàng trị giá khoảng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) ở phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội (ĐK làm nghề giao hàng, ĐK không rõ tên tuổi, địa chỉ của người khách này và không biết rơi mất thời điểm nào, ở đâu). Lúc này, do cần tiền để trả lại tiền hàng cho người đã gửi nên ĐK đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, ĐK một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead

biển số 29X7-433.40 đến khu vực thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và đi đến cửa hàng vàng Bảo Nguyên tại số nhà 30 tỉnh lộ 422 thuộc Khu 7, TT. Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội do anh VH (SN: 1991, NCT: Khu 6, TT. Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội) làm chủ rồi đỗ xe trên vỉa hè trước cửa hàng. Sau đó, ĐK đi vào trong cửa hàng giả vờ xem hàng rồi bảo anh VH đưa cho ĐK xem 01 chiếc dây chuyền bạc, ĐK đeo chiếc dây chuyền vào cổ và nói với anh VH: “*Em ra xe lấy cái ví vào lấy tiền trả anh*” sau đó ĐK đi ra ngoài đến vị trí để xe mô tô biển số 29X7-433.40. Lúc này, ĐK giả vờ mở cốp xe máy ra lấy ví bên trong, sau đó lợi dụng anh VH không để ý và đang đứng bên trong quầy bán hàng, ĐK đóng cốp xe mô tô lại rồi ngồi lên xe, nổ máy đồng thời nhanh chóng lùì xe máy xuống lòng đường Quốc lộ 32 để bỏ chạy nhằm chiếm đoạt chiếc dây chuyền bạc của anh VH. Tuy nhiên, khi ĐK vừa lùì xe xuống lòng đường chưa kịp bỏ đi thì anh VH phát hiện và chạy ra đập vào xe mô tô của ĐK khiến xe bị đổ, đồng thời anh VH hô hoán “*Cướp, cướp*”. Thấy vậy, ĐK bỏ xe lại và chạy về hướng ngã tư thị trấn Trạm Trôi hướng huyện Đan Phượng, sau đó ĐK chạy vào trục đường phía sau Trung tâm thể thao huyện Hoài Đức thì bị anh VH cùng người dân bắt và giao cho lực lượng Công an thị trấn Trạm Trôi đến làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) dây chuyền màu bạc làm bằng kim loại có chiều dài 67,5 cm;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 29X7-433.40, số máy: JF79E-0156918, số khung: RLHJF7919HY111876;
- 01 điện thoại di động iphone XR, 64Gb, số IMEI1: 353077108321721, IMEI2: 353077018486649 màu xanh.
- 01 (một) ví giả da màu đen, kích thước (18x19,5) cm, bên trong có: 01 (một) căn cước công dân số 001201034557 mang tên ĐK, 01 (một) giấy phép lái xe số 010209063926 mang tên ĐK; số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) (*Thu giữ của ĐK qua kiểm tra xe mô tô biển số 29X7-433.40*);
- 01 (một) túi để chứa đồ giao hàng nhanh Ahamove có kích thước 37x29x24 cm, bên trong túi có 01 (một) áo khoác giao hàng Ahamove màu xanh cam (*Thu giữ của ĐK qua kiểm tra xe mô tô biển số 29X7-433.40*).

Ngày 12/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã cùng anh VH đã mang sợi dây chuyền màu bạc (do anh VH giao nộp và trình bày là sợi dây mà ĐK đã chiếm đoạt của anh VH vào ngày 06/6/2023) đến Viện ngọc VH và Trang sức Doji – Chi nhA Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quý Doji để tiến hành xác định hàm lượng bạc của sợi dây chuyền. Kết quả sau khi sử dụng máy huỳnh quang tia X – Skyray xác định: Sợi dây chuyền là Loại kim loại quý (Ag – Bạc); trọng lượng: 32.72(g); nguyên tố Bạc (Ag): 96.30%; Đồng (Cu): 2.20%; KL khác: 1.49%.

Ngày 12/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Yêu cầu định giá tài sản số 79 đề nghị Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện Hoài Đức định giá tài sản đối với sợi dây chuyền.

Ngày 14/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức có Kết luận định giá tài sản số 236/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 sợi dây chuyền màu bạc bằng kim loại có chiều dài 67,5cm được kết nối với nhau bằng nhiều sợi mắt xích, trọng lượng 32,72g, lượng bạc 96,30%, thời điểm định giá tháng 6/2023, trị giá 610.000 đồng (*Sáu trăm mười nghìn đồng*).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 29X7-433.40, Cơ quan CSĐT xác minh như sau: Ngày 06/6/2023, chị A (SN:2002; NCT: Thôn Đ, thị trấn V, huyện Ứng Hòa, TP.Hà Nội) là bạn của ĐK nên đã cho ĐK mượn chiếc xe để đi làm Shipper, giao hàng, chị A không biết việc ĐK sử dụng chiếc xe máy để đi thực hiện hành vi phạm tội. Nguồn gốc của chiếc xe mô tô biển số 29X7-433.40 do chị A mua vào đầu năm 2023 tại cửa hàng mua bán xe máy của anh HD (Sinh năm: 1976; NCT: Thôn G, xã B, huyện Thanh Oai, Hà Nội). Anh HD, là chủ cửa hàng mua bán xe máy “HD Trang” khai: Khoảng vài năm trước có mua lại một chiếc xe mô tô Honda Lead, biển số 29X7-433.40 là của chị BP (là người cùng thôn với anh HD) sau đó đã bán chiếc xe cho chị A và giao toàn bộ giấy tờ xe cho A. Quá trình xác minh xác định chủ đăng ký chiếc xe mô tô biển số 29X7-433.40 là của chị BP, sinh năm: 1992; NCT: Thôn G, xã B, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Chị Phương trình bày: Năm 2017 chị Phương có đăng ký chủ xe đối với chiếc xe trên nhưng sau khi sử dụng vài năm đã bán cho anh HD cùng thôn. Qua tra cứu chiếc xe không nằm trong danh sách vật chứng. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với chị A.

Ngày 15/6/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô Honda Lead, biển số 29X7-433.40 bằng hình thức trả lại cho chị A; Trả anh VH một sợi dây chuyền bạc, dạng mắt xích dài 67,5cm; Trả cho ĐK một ví giả da màu đen, kích thước (18x19,5) cm, bên trong có: 01 (một) căn cước công dân số 001201034557 mang tên ĐK, 01 (một) giấy phép lái xe số 010209063926 mang tên ĐK, 01 (một) túi để chứa đồ giao hàng nhanh Ahamove có kích thước 37x29x24 cm, bên trong túi có 01 (một) áo khoác giao hàng Ahamove màu xanh cam. Chị A, anh VH và ĐK đã nhận lại các tài sản ở trên và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh VH đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSHĐ ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo ĐK về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo ĐK giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Lời nói sau cùng, bị cáo thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đã giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ĐK và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo ĐK với mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền 800.000 đồng. Về dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu về dân sự. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Do cần tiền trả nợ nên 22 giờ ngày 06/6/2023, tại cửa hàng vàng Bảo Nguyên thuộc Khu 7, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội, ĐK có hành vi yêu cầu chủ cửa hàng là anh VH đưa cho ĐK xem 01 sợi dây chuyền bạc, ĐK cầm sợi dây chuyền và đeo vào cổ rồi bảo anh VH đợi ĐK ra cốp xe mô tô để lấy tiền trả, tuy nhiên ĐK không lấy tiền trả anh VH mà nổ máy xe nhanh chóng bỏ chạy thì bị anh VH và người dân bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Trị giá sợi dây chuyền bạc bị ĐK chiếm đoạt là 610.000 đồng (Sáu trăm mười nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác

để phục vụ mục đích cá nhân. Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo ĐK đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo “phạm tội gây thiệt hại không lớn”, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Căn cứ nhân thân của bị cáo, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, yếu tố lỗi và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh VH, chị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[8] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo ĐK số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XR màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, biển số 29X7-433.40 do chị A không biết việc ĐK sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội; Trả anh VH một sợi dây chuyền bạc, dạng mắt xích dài

67,5cm là tài sản của anh VH; Trả cho ĐK một ví giả da màu đen, kích thước (18x19,5) cm, bên trong có: 01 (một) căn cước công dân số 001201034557 mang tên ĐK, 01 (một) giấy phép lái xe số 010209063926 mang tên ĐK, 01 (một) túi để chứa đồ giao hàng nhanh Ahamove có kích thước 37x29x24 cm, bên trong túi có 01 (một) áo khoác giao hàng Ahamove màu xanh cam là tài sản của ĐK không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố: Bị cáo ĐK phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo ĐK 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo ĐK cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Ứng Hoà, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: *Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Trả lại bị cáo ĐK số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XR màu xanh đã qua sử dụng, imei 353077108321721, bên trong có lắp 01 thẻ sim, trên mặt thẻ sim có các số 8984048000316426427 (*máy bật nguồn không lên, không kiểm tra được chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao*).

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, TP Hà Nội theo Quyết định chuyển vật chứng số 77/QĐ-VKS ngày 03/10/2023 của VKSND huyện Hoài Đức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2023 giữa Công an huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội; Ủy nhiệm chi số 68 ngày 05/10/2023 của Kho bạc Nhà nước Hoài Đức).

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban*

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo ĐK phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo ĐK có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại là anh VH, chị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- UBND TT Vân Đình, h.Ứng Hoà, Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND TP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Lưu: VP, THAHS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

